

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đầu Khắc Dinh

Ông Trần Viết Ty

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị A - sinh năm 1995 (vắng mặt)

CCCD số: 038195010773

Trú tại: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Quách Văn C - sinh năm 1989 (vắng mặt)

CCCD số: 038089001709

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Đài Loan

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị A trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Quách Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh C đi xuất khẩu lao động từ năm 2019 đến nay hai vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Chị nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai bà Trương Thị Kim (là mẹ đẻ anh Quách Văn C) trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Kim thống nhất như đơn khởi kiện của chị A trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn của anh C và chị A. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống có mâu thuẫn gì hay không thì bà không biết. Hiện anh C đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về. Bà có liên lạc với anh C nhưng địa chỉ làm việc và sinh sống của anh tại Đài Loan như thế nào bà không biết cụ thể. Nay chị A xin ly hôn anh C, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh C và chị A chưa có con chung.

- Về tài sản của anh C và chị A như thế nào bà không biết.

Các văn bản Tòa án giao cho anh C, bà Kim nhận tuy nhiên bà không đồng ý ký biên bản, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266 của BLTTDS. Các Điều 51, 56 Điều 57 Luật HN &GD. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Về hôn nhân: Chị A được ly hôn anh C. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Bùi Thị A và anh Quách Văn C là: Tranh chấp về Ly hôn. Bị đơn có địa chỉ trước khi xuất cảnh là Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú hiện nay là Đài Loan. Tại công văn số: 202/XNC(T3) ngày 03/02/2025 của phòng quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh Thanh Hoá thì anh C lần xuất cảnh gần nhất là ngày 18/5/2021, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tại biên bản lấy lời khai bà Trương Thị Kim (mẹ đẻ anh C) xác nhận anh C đi lao động tại Đài Loan đến nay chưa về, vì vậy có căn cứ xác định hiện nay anh C đang ở Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Đối với chị A đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh, chị.

[2] Về nội dung:

* *Về hôn nhân*: Chị A và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Năm 2021 anh C đi lao động tại Đài Loan từ đó đến nay không về nước. Giữa anh ch không có sự liên lạc cũng như quan tâm đến nhau. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị A, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật HN & GD nên chấp nhận.

* *Về con chung*: Chị A và anh C chưa có con chung.

* *Về tài sản*: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 chị A nộp toàn bộ án phí HNST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266 BLTTDS; Các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật HN & GD. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị A.

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị A được ly hôn anh Quách Văn C.

- Về con chung: Chị A và anh C không có con chung.

Về án phí: Chị A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0000826 ngày 11/02/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị A đã nộp đủ án phí).

Chị A, anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã C, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Hà